TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 04 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc " *Ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Anh ***Lê Thanh T,*** sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị ***Dương Thị H,*** sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Q, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thanh T và chị Dương Thị H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Anh chị có 03 con chung là Lê Thị Hà G, sinh 11/12/2005; Lê Quang H1, sinh 18/10/2009 và Lê Trọng H2, sinh 18/5/2012.

Ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu G và cháu H1, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh T và chị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các bên thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng mỗi bên chịu 1/2, hai bên thoả thuận để anh T chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008858 ngày 23/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Anh T được hoàn trả số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Số 130 ngày 20/12/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Quang Tuyến